

Lai Vung, ngày 03 tháng 8 năm 2023

Số: 53 /2023/QĐST-DS.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26/7/2023, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2023/TLST-DS, ngày 29 tháng 07 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP K; *Địa chỉ*: 40-42-44, Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; *Địa chỉ liên hệ*: 3 Hòa Bình, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Người đại diện theo pháp luật: Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Lê Trung V - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc; Theo quyết định ủy quyền số 275/QĐ-NHKL, ngày 18/01/2023.

Lê Trung V ủy quyền cho Lương Hoàng N - Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ; *Địa chỉ*: 3 Hòa Bình, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Theo quyết định ủy quyền số 368/QĐ-NHKL, ngày 03/02/2023.

- *Bị đơn*: Ngô Hiếu L - *Sinh năm*: 1979; *Địa chỉ*: 4, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Ủy quyền cho Ngô Hữu L1, sinh năm: 1971; *Địa chỉ*: 4, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Giấy ủy quyền ngày 24/7/2023).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ngô Thành P, *sinh năm*: 1949; *Địa chỉ*: 4, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ngô Phước H, *sinh năm*: 1992; 3. Phan Thị Mỹ N1, *sinh năm*: 1993; *Cùng địa chỉ*: 4 ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngô Hiếu L đồng ý có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K, tiền vay vốn là 280.000.000 đồng, tiền lãi 156.066.285 đồng tạm tính đến ngày 22/02/2023, tổng cộng tiền vốn, lãi là 436.066.285 đồng và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh từ ngày 23/02/2023 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từng lần số 449/19/HĐTD/0404-6554 ngày 17/09/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, số hợp đồng: 351/18/HĐTC-BĐS/0404-6554 ngày 13/9/2018, số công chứng 652, quyền số 01/2018- TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 13/9/2018 của Văn Phòng C; Trường hợp Ngô Hiếu L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán xong nợ gốc và lãi theo hợp đồng thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mãi, bán đấu giá tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, số hợp đồng: 351/18/HĐTC-BĐS/0404-6554 ngày 13/9/2018. Trong trường hợp Ngô Hiếu L đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị kê biên, phát mãi, bán đấu giá để thi hành án thì Ngân hàng thương mại cổ phần K tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngô Hiếu L tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, số hợp đồng: 351/18/HĐTC-BĐS/0404-6554 ngày 13/9/2018.

- Án phí; Tạm ứng án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

+ Ngô Hiếu L tự nguyện nộp 11.021.325 đồng (Mười một triệu, không trăm hai mươi một nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.021.325 đồng (Mười một triệu, không trăm hai mươi một nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015926, ngày 26/05/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Ngô Hiếu L tự nguyện nộp 400.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng đã nộp và chi xong nên Ngô Hiếu L phải nộp trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K 400.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn (V).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Huyền